

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **82** /UBND-NNTN  
V/v góp ý dự thảo Báo cáo  
của Chính phủ về thực hiện  
Nghị quyết số 495/NQ-  
UBTVQH14

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2019



Kính gửi: Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư,  
Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông  
thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin  
và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ,  
Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng  
tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

Thực hiện Công văn số 120/VPCP-NN ngày 05/01/2019 của Văn  
phòng Chính phủ về việc lấy ý kiến về việc Báo cáo của Chính phủ về thực  
hiện Nghị quyết số 459/NQ-UBTVQH14 (bản chụp Công văn và dự thảo Báo  
cáo kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:


1. Các Sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài  
nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ,  
Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,  
Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu dự thảo Báo  
cáo của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 459/NQ-  
UBTVQH14 ngày 12/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Tiếp tục  
thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng,  
chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an  
ninh”, có ý kiến góp ý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư *trước ngày 11/01/2019*.

2. Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, đơn vị và theo chức năng của  
ngành, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, tham mưu, trình UBND  
tỉnh văn bản góp ý, gửi Văn phòng Chính phủ trước *ngày 15/01/2019*./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- VPUB: CVP, PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (Vũ 01).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHỦ TỊCH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Thế

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 120 /VPCP – NN

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2019

V/v lấy ý kiến về việc Báo cáo của  
Chính phủ về thực hiện Nghị quyết  
số 459/NQ-UBTVQH14

Kính gửi:

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Thông tin và Truyền thông, Ngoại giao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Kiên Giang.

HỎA TỐC

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
Chuyên: P/NNTW
ĐẾN Ngày: 07.01.2019

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 10199/BNN-TCTS ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc trình Dự thảo Báo cáo của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 459/NQ-UBTVQH14 về tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. (bản sao kèm theo)

Để có đủ cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, Văn phòng Chính phủ đề nghị các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh có ý kiến bằng văn bản về dự thảo Báo cáo gửi kèm theo Công văn trên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 10 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ, đề nghị Quý Bộ gửi ý kiến về Văn phòng Chính phủ trước ngày 15 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Lưu: VT, NN (02). VLA 15

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Cao Lục

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 459/NQ-UBTVQH14 về tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ Nghị quyết số 459/NQ-UBTVQH14 ngày 12/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh (Nghị quyết 459), Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả triển khai năm 2018 như sau:

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết 459. Đồng thời, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện.

Căn cứ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương đã chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết 459 trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình đã ban hành Kế hoạch, công văn chỉ đạo giao các sở, ban ngành và chính quyền các quận/huyện căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương nghiên cứu Nghị quyết để điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện kế hoạch năm 2018 và các năm tiếp theo của ngành, lĩnh vực cho phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 459 đã đề ra.

Một số địa phương đã thể chế hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng Chiến lược biển Việt Nam, Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam, Nghị quyết 459 và các văn bản khác có liên quan để đưa vào Nghị quyết của Đảng

bộ tinh về phát triển kinh tế thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với quan điểm định hướng và mục tiêu được xác định: (1) Phát triển kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, chú trọng khu vực biên giới biển đảo; Phát triển phù hợp với Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; (2) Phát triển đảm bảo tính bền vững, hiệu quả, theo hướng hiện đại trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng và nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm; (3) Phát triển kinh tế thủy sản trong mối quan hệ kết hợp hài hòa lợi ích với các ngành kinh tế khác và các địa phương trong tỉnh; góp phần tích cực vào công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường sinh thái và xây dựng nông thôn mới; bảo đảm quốc phòng - an ninh và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

## **2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

### **a) Công tác tuyên truyền**

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 28/7/2018 phê duyệt Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020. Căn cứ theo Đề án đã được phê duyệt, các Bộ, ngành có liên quan và các tỉnh thành phố ven biển đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

Các Bộ, ngành đã chủ động, tích cực phối hợp với Ban Tuyên giáo trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Nghị quyết và tình hình thực hiện Nghị quyết; tăng cường các hoạt động của chuyên trang, chuyên mục về nông nghiệp, thủy sản và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; đồng thời đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, các cách làm hay, mô hình hiệu quả, các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.

Các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở luôn bám sát chỉ đạo, định hướng của các cơ quan chỉ đạo và quản lý, thông tin kịp thời, chính xác, góp phần quan trọng trong việc quán triệt, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng cường sự hiểu biết, ủng hộ và tham gia của các tổ chức và cá nhân vào việc khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tại các địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với Bộ đội biên phòng, chính quyền các cấp tuyên truyền vận động ngư dân tích cực tham gia xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân gắn với phong trào quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ chủ quyền vùng biển Tổ quốc. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền về biển, đảo và phân giới, cắm mốc năm 2018 trong đội ngũ cán bộ, đảng

viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân, nòng cốt là đảng viên về vị trí, vai trò, tiềm năng thế mạnh của biển, đảo Việt Nam. Nhiều tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh để các cơ quan đơn vị, trong tỉnh phối hợp chực chẽ, tổ chức có hiệu quả, thường xuyên, liên tục công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước kết hợp phát triển kinh tế gắn với quốc phòng an ninh. Từ đầu năm 2018 đến nay, các Bộ, ngành và địa phương đã tổ chức hàng nghìn lớp tuyên truyền phổ biến pháp luật trong lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, gắn với an ninh quốc phòng chủ quyền biển đảo với hàng trăm nghìn lượt người tham dự, cấp phát miễn phí hàng trăm nghìn tài liệu tuyên truyền.

Qua công tác tuyên truyền, giáo dục; ngư dân ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh tế kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển đảo, ngư dân hoạt động khai thác thủy sản xa bờ càng quan tâm đầu tư trang thiết bị, máy móc, nâng cấp tàu cá; tổ chức lại sản xuất để khai thác xa bờ, làm giàu từ biển, đáp ứng yêu cầu vừa khai thác hiệu quả, góp phần làm chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh của đội ngũ cán bộ các cấp cũng như ngư dân và nhân dân khu vực biên giới biển, vừa góp phần bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của tổ quốc.

#### **b) Về tổng kết triển khai thực hiện Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020**

Trong năm 2018, Chính phủ đã tổ chức tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 (Nghị quyết số 09-NQ/TW).

Nghị quyết số 09-NQ/TW ra đời trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân ta kết thúc 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và đã trải qua 20 năm đổi mới. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện, vị thế quốc tế của nước ta không ngừng được nâng cao. Quan hệ kinh tế của nước ta với các nước và các tổ chức quốc tế được mở rộng thông qua thực hiện các hiệp định đa phương, song phương góp phần tạo ra “thế” và “lực” mới cho đất nước.

Triển khai thực hiện Nghị quyết, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố ven biển tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW<sup>1</sup>. Các Bộ, ngành và địa phương đã cụ thể hóa để đưa Nghị quyết 09-NQ/TW vào cuộc sống đã và đang đạt những thành tựu quan trọng. Kinh tế biển, các vùng biển, ven biển đang trở thành động lực phát triển đất nước; hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư; đời sống

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2007 và Nghị quyết số 84/2015/NQ-CP ngày 10/12/2015 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và nhiều Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến triển khai thực hiện Nghị quyết.

vật chất và tinh thần của người dân vùng biển được cải thiện. Nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, phát triển nguồn nhân lực về biển đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng được chú trọng. Nhận thức về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền quốc gia được nâng lên. Chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển được giữ vững; công tác tìm kiếm cứu nạn, an toàn hàng hải cơ bản được bảo đảm; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển được triển khai chủ động, toàn diện

Hệ thống chính sách, pháp luật, bộ máy quản lý nhà nước về biển, đảo từng bước được hoàn thiện và phát huy hiệu lực, hiệu quả. Quốc hội đã thông qua các Luật Biển Việt Nam (năm 2012), Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (năm 2015), Bộ luật Hàng hải Việt Nam (năm 2015), Luật Thủy sản (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cùng nhiều luật của các ngành, lĩnh vực có nội dung liên quan đến biển, đảo. Chính phủ cũng đã ban hành hơn 10 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hơn 100 Quyết định về quản lý nhà nước, thực hiện các chủ trương chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh biển, đảo.

Theo Nghị quyết 09-NQ/TW, các lĩnh vực như khai thác dầu khí, du lịch, kinh tế hàng hải, xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển đã và đang đóng góp trực tiếp quan trọng vào nền kinh tế và lan tỏa sang các ngành kinh tế liên quan khác, góp phần thúc đẩy phát triển của toàn bộ nền kinh tế.

Riêng đối với lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản đã có bước tăng trưởng mạnh. Trong giai đoạn từ năm 2008-2018 với các chính sách, pháp luật đã được nhà nước ban hành để phát triển khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản như: hỗ trợ vay vốn tín dụng để đóng mới tàu cá khai thác xa bờ; hỗ trợ chi phí nhiên liệu; hỗ trợ bảo hiểm; hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch; khắc phục rủi ro, thiên tai; hỗ trợ thiết bị thông tin, giám sát hoạt động của tàu cá trên biển ... đã được các cấp các ngành từ trung ương đến địa phương triển khai kịp thời, mang lại hiệu quả cao và phát triển nhanh đội tàu đánh bắt xa bờ, mở rộng quy mô nuôi trồng thủy hải sản, tăng nhanh sản lượng; cơ sở hạ tầng (cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá) được quan tâm đầu tư xây dựng. Trên cơ sở đó, ngành thủy sản đã có những bước tiến vượt bậc đặc biệt với tổng sản lượng thủy sản năm 2017 là hơn 7,2 triệu tấn, duy trì tăng trưởng liên tục với mức tăng bình quân khoảng 5%/năm, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 8,3 tỷ USD (tăng 84% so với năm 2008)

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức như: (1) Nhận thức về vai trò, vị trí của biển và kinh tế biển của các cấp, các ngành, các địa phương ven biển và người dân còn chưa đầy đủ; (2) Chưa gắn kết hài hòa với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường; (3) Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra chưa đạt được; (4) Sự liên kết giữa các

vùng biển, ven biển; vùng ven biển với vùng nội địa; địa phương có biển với địa phương không có biển và giữa các ngành, lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ, kém hiệu quả; (5) Ô nhiễm môi trường biển ở nhiều nơi còn diễn ra nghiêm trọng, ô nhiễm rác thải nhựa đã trở thành vấn đề cấp bách; các hệ sinh thái biển, đa dạng sinh học biển bị suy giảm; (6) Một số tài nguyên biển bị khai thác quá mức; công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, biển xâm thực còn nhiều hạn chế, bất cập; (7) Khoa học và công nghệ, điều tra cơ bản, phát triển nguồn nhân lực biển chưa trở thành nhân tố then chốt trong phát triển bền vững kinh tế biển. (8) Hợp tác quốc tế về biển chưa hiệu quả; (9) Khoảng cách giàu - nghèo của người dân ven biển có xu hướng ngày càng tăng; (10) Việc giữ gìn giá trị, phát huy bản sắc văn hoá biển chưa được quan tâm đúng mức.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Một số nguyên nhân chủ quan chính như (1) Nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương và người dân, doanh nghiệp về vai trò, vị trí của biển, phát triển bền vững kinh tế biển chưa đầy đủ; (2) Phương thức quản lý tổng hợp, thống nhất về biển dựa trên hệ sinh thái chưa theo kịp với yêu cầu phát triển và xu thế thời đại; (3) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW của một số cấp uỷ, chính quyền còn thiếu thường xuyên, quyết liệt; (4) Chính sách, pháp luật về biển chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, một số chủ trương lớn của Đảng chưa được thể chế hoá kịp thời; (5) Công tác quản lý nhà nước về biển, đảo còn nhiều bất cập. (6) Công tác quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương liên quan đến biển còn thiếu tính tổng thể, liên kết; (7) Mô hình tổ chức và công tác quản lý đối với một số tập đoàn kinh tế biển còn nhiều yếu kém, chậm được khắc phục; (8) Đầu tư cho nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, phát triển nguồn nhân lực biển còn hạn chế; (9) Công tác đào tạo, dạy nghề, hỗ trợ chuyển đổi việc làm cho người dân ven biển chưa đáp ứng được yêu cầu.

Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Trung ương đã thực hiện tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW trong hơn 10 năm qua và ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### **c) Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh**

Trong năm 2018, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh. Theo đó, ngoài chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Thủy sản năm 2017, Chính phủ đã ban hành 06 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 02 Đề án và đang chỉ đạo xây dựng “Chiến

lược phát triển nuôi biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050” (Danh mục kèm theo phụ lục I)

Cụ thể như sau:

- Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Thủy sản năm 2017

Theo quy định tại Luật Thủy sản năm 2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng trình Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Nghị định, 01 Quyết định và ban hành theo thẩm quyền 08 Thông tư. Các văn bản quy phạm hướng dẫn Luật có hiệu lực đồng thời từ ngày 01/01/2019.

Các quan điểm chính trong xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản năm 2017 đã quy định chi tiết nội dung được giao trong Luật Thủy sản 2017 theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng về thủy sản; phù hợp với chiến lược phát triển ngành thủy sản, phát triển theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, tái cơ cấu ngành thủy sản thúc đẩy phát triển ngành thủy sản thành ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Chính phủ ban hành Nghị định mới và sửa đổi, bổ sung đối với các chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, thủy sản như: (1) Chính sách bảo hiểm nông nghiệp<sup>2</sup>; (2) Chính sách tín dụng<sup>3</sup>; (3) Chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển giao công nghệ<sup>4</sup>

Riêng đối với chính sách phát triển nuôi biển, Chính phủ đã chỉ đạo các địa phương xem xét trong giai đoạn 2019-2020, triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích, hỗ trợ các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp lớn tham gia vào chuỗi giá trị nuôi biển phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình cụ thể của địa phương. Từ năm 2020 trở đi, phát triển mạnh nuôi biển công nghiệp xa bờ với các doanh nghiệp đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng “Chiến lược phát triển nuôi biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050” trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Triển khai các Đề án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

+ Đề án phát triển nghề khai thác viễn dương và tổ chức đưa ngư dân đi khai thác hải sản ở vùng biển một số nước<sup>5</sup>

---

<sup>2</sup> Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 19/4/2018

<sup>3</sup> Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018

<sup>4</sup> Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018

<sup>5</sup> Phê duyệt tại Quyết định số 1047/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ



Đề án đặt mục tiêu chung là làm điểm tổ chức mô hình đưa doanh nghiệp và ngư dân đi hợp tác khai thác, thu mua, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nuôi trồng thủy sản với một số nước, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm mở rộng các hình thức hợp tác, từng bước phát triển nghề khai thác viễn dương ở các vùng biển quốc tế nhằm phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người dân, giảm thiểu, chấm dứt tình trạng tàu cá Việt Nam khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, thúc đẩy hội nhập và phát triển hợp tác quốc tế.

+ Đề án xây dựng nông thôn mới tại thôn, bản, ấp thuộc các xã vùng đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, bãi ngang ven biển và hải đảo, giai đoạn 2018-2020<sup>6</sup>

Đề án sẽ hỗ trợ cho 3.513 thôn, bản, ấp tại 363 xã đặc biệt khó khăn đạt dưới 10 tiêu chí nông thôn mới thuộc 36 tỉnh. Cùng với hỗ trợ hoàn thiện cơ sở hạ tầng thôn, bản ấp, Quyết định 1385 sẽ tập trung vào việc nâng cao đời sống của đồng bào nghèo, thông qua việc hỗ trợ bà con xây dựng mô hình sản xuất, gắn với xây dựng liên kết vùng nguyên liệu, theo định hướng chương trình một xã một sản phẩm, hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng.

Dự kiến nguồn ngân sách TƯ sẽ bố trí gần 1.500 tỷ đồng, ngân sách các địa phương khoảng 1.200 tỷ đồng, đồng thời sẽ huy động lồng ghép thêm các nguồn lực từ chương trình dự án khác để tập trung triển khai Đề án này.

Đề án đặt ra nhiều mục tiêu cụ thể, trong đó đến năm 2020, thu nhập của người dân tại các xã thuộc phạm vi đề án tăng ít nhất từ 1,6 đến 1,8 lần so với năm 2015; phần đầu cả nước sẽ không còn xã dưới 5 tiêu chí nông thôn mới.

- Về quy định rõ vai trò của Quân đội, công an trong xây dựng, thẩm định quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án

Căn cứ Luật Quốc phòng, hàng năm Bộ Quốc phòng đã tham mưu giúp Chính phủ chủ trì thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quốc phòng xây dựng kế hoạch về công tác quốc phòng và hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện. Quy hoạch, kế hoạch phát triển tổng thể của các Bộ, ngành, địa phương luôn có sự kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh, gắn quốc phòng - an ninh với kinh tế và đối ngoại. Cơ quan quân sự địa phương các cấp đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng cùng cấp thực hiện tốt việc thẩm định các dự án đầu tư, nhất là các dự án có yếu tố nước ngoài.

Kết quả đó đã góp phần quan trọng củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đất nước.

<sup>6</sup> Phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ

**d) Kết quả triển khai chính sách, pháp luật về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh**

- Chính sách đầu tư: Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư năm 2018 được giao là 2.041 tỷ đồng, trong đó giao các Bộ, ngành trung ương là 163 tỷ đồng, các địa phương là 1.878 tỷ đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và thủy sản

Hiện nay, dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 1.648.360 tỷ đồng, tăng 12% so với cuối năm 2017 và chiếm tỷ trọng khoảng 23,9% dư nợ tín dụng nền kinh tế. Trong đó, dư nợ không có tài sản bảo đảm là 456.816 tỷ đồng, chiếm 27%. Riêng dư nợ cho vay đối với lĩnh vực thủy sản đạt 141.208 tỷ đồng, tăng 13,9% so với 31/12/2017, chiếm 8,6% tổng dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn trên toàn quốc.

- Triển khai Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản

+ Hiện cả nước có 925 tàu cá đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP đã hạ thủy đi vào hoạt động, trong đó 349 tàu cá vỏ thép, 78 tàu cá vỏ composite, 498 tàu cá vỏ gỗ.

+ Các ngân hàng đã ký hợp đồng tín dụng đối với ngư dân để cho vay đóng mới, nâng cấp 1.178 tàu với tổng số tiền cam kết cho vay 11.700.521 triệu đồng, doanh số cho vay 11.058.271 triệu, dư nợ đạt 10.646.407 triệu đồng.

+ Các Ngân hàng thương mại đã thẩm định, ký hợp đồng với 250 chủ tàu và thực hiện giải ngân với tổng số tiền gần 604 tỷ đồng. Hiện có 85 chủ tàu còn dư nợ với số tiền gần 23 tỷ đồng.

+ Tổng giá trị bảo hiểm là 3.445 tỷ đồng; tổng số tàu tham gia bảo hiểm thân tàu, ngư lưới cụ là 750 tàu cá; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm là 10.448 thuyền viên, tổng số phí bảo hiểm là 24,4 tỷ đồng. Các doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường đầy đủ giá trị bảo hiểm theo quy định, hiện đang xem xét giải quyết bồi thường bảo hiểm với số tiền khoảng 75 tỷ đồng.

+ Đã tổ chức đào tạo, hướng dẫn thuyền viên tàu cá vận hành tàu cá vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới và kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới cho 1.892 thuyền viên với kinh phí là 7.603 triệu đồng.

+ Các tỉnh đã thẩm định, phê duyệt hỗ trợ 3.740 chuyên biển với số tiền là 155 tỷ đồng cho các tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ để vận chuyển hàng hóa và sản phẩm khai thác xa bờ.

- Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa

Trong năm 2018, ngân sách trung ương bố trí 1.288,1 tỷ đồng cho 09 địa phương ven biển có đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg.

**đ) Đầu tư ngân sách cho chương trình, dự án phòng chống giảm nhẹ thiên tai trên biển, ven biển và xây dựng Trung tâm nghề cá lớn, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh**

Trong năm 2018, ngân sách trung ương tiếp tục đầu tư cho các dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế thủy sản bền vững thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 với tổng kinh phí 584 tỷ đồng.

Hệ thống đê, kè chống thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu ở ven biển và đảo tiếp tục được đầu tư, nâng cấp thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các Quyết định số 58/2006/QĐ-TTg ngày 14/3/2006 về đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển hiện có tại các tỉnh có đê từ Quảng Ninh đến Quảng Nam và số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009 về củng cố nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang.

Đã đầu tư xây dựng các khu âu tàu, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá cho từng khu vực, cụm đảo ở khu vực quần đảo Trường Sa (Song Tử Tây, Sinh Tồn, Trường Sa, Đá Tây A) và các làng chài (Núi Le, Tóc Tan), các âu tàu (Song Tử Tây, Sinh Tồn, Trường Sa) gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và đã xây dựng được 03 trạm tìm kiếm cứu nạn tại các đảo Cồn Cỏ, Lý Sơn, Phú Quý; 03 trung tâm thông tin cảnh báo (TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh) phòng chống giảm nhẹ thiên tai trên biển, ven biển và 82 đài trực canh thuộc 28 tỉnh, thành phố ven biển phục vụ thông báo bão, áp thấp nhiệt đới và tìm kiếm cứu nạn trên biển.

**e) Về bố trí lực lượng, quan hệ phối hợp và chế độ chính sách đối với các lực lượng trên biển; chính sách thu hút nhân dân ra định cư làm ăn lâu dài trên đảo**

- Về bố trí lực lượng, quan hệ phối hợp và chế độ chính sách đối với các lực lượng trên biển

Trong năm 2018, Bộ Quốc phòng tiếp tục chỉ đạo các lực lượng, triển khai thực hiện có hiệu quả các Quy chế phối hợp đã ký về công tác phối hợp giữa các lực lượng trong, ngoài quân đội làm nhiệm vụ trên biển, đảo nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của tổ quốc, đảm bảo an ninh, an toàn,

phòng chống tội phạm trên biển, bảo vệ môi trường biển, đảo và bảo vệ nguồn lợi hải sản.

Các lực lượng (Hải quân, Cảnh sát Biển, Bội đội Biên phòng) đã thực hiện tốt chức năng tham mưu trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khai thác, bảo vệ biển, đảo; bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý của Nhà nước đối với các lực lượng hoạt động, khai thác trên biển; chủ trì trong tổ chức xây dựng thế trận QPAN vững chắc trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Đồng thời, đã phối hợp địa phương, các cơ quan liên quan, các cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản tổ chức tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành pháp luật về biển và hiệp đồng với các lực lượng chức năng trong việc quản lý vùng biển và bảo đảm an ninh trật tự trên biển, xây dựng các khu vực phòng thủ 28 tỉnh, thành phố ven biển, các huyện đảo vững chắc, đặc biệt trên hướng chủ yếu, địa bàn trọng điểm để phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm QPAN.

Trong năm 2018, thực hiện Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/9/2018 của Bộ Chính trị về xây dựng Hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới, Bộ Quốc phòng đã phối hợp với các Ban, Bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án số 10609/ĐA-BQP ngày 24/9/2018 về xây dựng hải đội dân quân biển làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới trình Chính phủ phê duyệt. Theo dự thảo Đề án, việc xây dựng các hải đội dân quân biển phải quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng về quốc phòng, quân sự, bảo vệ Tổ quốc, tuân thủ hiến pháp, pháp luật; có chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, coi trọng chất lượng chính trị, có tổ chức, biên chế phù hợp; kết hợp nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo với phát triển kinh tế biển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ xung đột vũ trang trên biển.

- Về chính sách thu hút nhân dân ra định cư làm ăn lâu dài trên đảo

Được sự chỉ đạo của các cấp chính quyền, ngành ở trung ương, và địa phương, hệ thống chính trị và các tổ chức xã hội tham gia đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quản lý 12 huyện đảo, làm thay đổi diện mạo vùng đảo trên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Nhìn chung, cuộc sống của người dân ở nhiều đảo đã được cải thiện rất nhiều, đặc biệt là về hạ tầng cơ sở nhà ở, trường học, bệnh viện...

Về phát triển hạ tầng phục vụ người dân, tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển kinh tế đảo Việt Nam đến năm 2020 theo Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 28/04/2010 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay đã đầu tư xây dựng các âu tàu, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá cho từng khu vực, cụm đảo ở khu vực quần đảo Trường Sa (Song Tử Tây, Sinh Tồn, Trường Sa, Đá Tây A) và

các làng chài (Núi Le, Tóc Tan), các âu tàu (Song Tử Tây, Sinh Tồn, Trường Sa) gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh; xây dựng 03 trạm tìm kiếm cứu nạn tại các đảo Cồn Cỏ, Lý Sơn, Phú Quý.

Tiếp tục thực hiện mô hình “Xây dựng đảo thanh niên” từng bước đưa dân ra sinh sống ổn định tại các đảo vừa phát triển kinh tế, vừa góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng<sup>7</sup>. Tiếp tục triển khai xây dựng khu kinh tế quốc phòng tại một số khu vực quan trọng, rà soát hoàn chỉnh Quy hoạch Khu kinh tế quốc phòng Trường Sa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Các đảo gần các ngư trường lớn như Bạch Long Vỹ, Cồn Cỏ, Thổ Chu, Trường Sa... đã được quan tâm ưu tiên phát triển một số ngành có ưu thế của đảo, chủ yếu là du lịch và dịch vụ nghề cá. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, gắn với xây dựng các khu bảo tồn biển, đảo. Nâng cấp và xây dựng mới các khu dịch vụ hậu cần nghề cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá.

#### **f) Về ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định**

Ngay sau khi EC cảnh báo “thẻ vàng” đối với hoạt động khai thác hải sản của Việt Nam, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển, cả hệ thống chính trị đã tập trung vào cuộc chỉ đạo, triển khai quyết liệt các giải pháp để khắc phục 09 khuyến nghị của EC; trong đó xác định nhiệm vụ ngăn chặn, chấm dứt tàu cá khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài và công tác chứng nhận, xác nhận nguồn gốc hải sản khai thác là nhiệm vụ trọng tâm.

Kết quả cụ thể:

- Hoàn thiện Luật Thủy sản sửa đổi 2017 theo hướng đảm bảo tính tương thích với pháp luật quốc tế, phù hợp với tình hình thực tiễn, kinh tế xã hội và sự phát triển của nghề cá Việt Nam; kịp thời ban hành hướng dẫn các địa phương trong thẩm định, cấp giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp ...

- Thủ tướng Chính phủ ban hành: Chỉ thị 45/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 16/01/2018 về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025.

---

<sup>7</sup> Đã tổ chức, tuyển chọn đưa các cán bộ, công chức và hộ dân ra thị trấn Trường Sa, hai xã đảo Sinh Tồn và Song Tử Tây sinh sống, thay luân, phiên 05 năm/lần. Hiện nay đã đưa ra đợt 3 năm 2018 (luân phiên cho đợt 2) gồm: 14 cán bộ, công chức và 21 hộ dân với 70 nhân khẩu ra các đảo

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Chính phủ trình Chủ tịch nước ban hành Quyết định số 2054/2018/QĐ-CTN ngày 13/11/2018 gia nhập Hiệp định thực thi các quy định Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển ngày 10 tháng 12 năm 1982 về bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện tại các địa phương trong triển khai Kế hoạch theo Quyết định số 78/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chống khai thác bất hợp pháp. Từ tháng 10/2017 đến nay, đã xuất bản 136 sản phẩm truyền hình và 415 bài báo, bài viết liên quan đến chống khai thác bất hợp pháp đã được các cơ quan truyền thông chính thống của Việt Nam đăng tải và đưa tin

- Các lực lượng thực thi pháp luật trên biển Cảnh sát biển, Bộ đội biên phòng, Kiểm ngư... đã ký quy chế phối hợp và tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển và kịp thời hỗ trợ ngư dân tại một số vùng biển chồng lấn.

- Các địa phương đã triển khai các giải pháp cụ thể, tạo chuyển biến trên thực tiễn trong việc tăng cường kiểm soát, kiểm tra, giám sát tàu cá hoạt động trên biển; nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý tàu cá xuất nhập cảng cũng như công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc hải sản khai thác tại các cảng cá. thực hiện các biện pháp để chống khai thác bất hợp pháp như: quản lý chặt chẽ việc cấp giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá; kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập bến; tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển để ngăn chặn, xử lý, xử phạt nghiêm theo quy định đối với tàu cá khai thác IUU, thực hiện việc truy xuất nguồn gốc hải sản khai thác theo quy định.

- Cộng đồng doanh nghiệp và ngư dân đã tham gia tích cực trong triển khai. Hiệp hội Chế biến Xuất nhập khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) ra Sách trắng về chống khai thác bất hợp pháp tại Việt Nam.

#### **g) Về ứng dụng khoa học công nghệ trong khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản**

Nhận thức được vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản, đặc biệt kể từ khi có Nghị quyết số 459/NQ-UBTVQH14, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan phê duyệt và triển khai một số nhiệm vụ thuộc các Chương trình Khoa học và Công nghệ, các đề án, dự án có liên quan đến việc ươm tạo giống trong nuôi trồng hải sản, trong nghiên cứu công nghệ bảo quản sau thu hoạch, chế biến các sản phẩm đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản. Qua đó góp phần tích cực đối với thành công của hoạt động khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản gắn liền với phát triển kinh tế bảo đảm quốc phòng, an ninh, cụ thể:

- Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Từ tháng 12/2017 đến nay, Chương trình đã thu thập và chọn lọc được trên 500 cá thể hải sản bố mẹ có tính đa dạng di truyền cao, có tốc độ tăng trưởng tăng từ 15-20% so với nguồn gen thông thường, được các nhà khoa học trong và ngoài nước đánh giá cao về chất lượng. Làm chủ được quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá song chanh, bước đầu nghiên cứu quy trình xuất giống và nuôi thương phẩm hải sâm vú, cá măng...

- Các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia, nhiệm vụ cấp thiết địa phương, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia...: đã được triển khai theo chuỗi giá trị các sản phẩm hải sản bao từ nghiên cứu sản xuất giống, nuôi thương phẩm, thức ăn, môi trường và chế biến giá trị gia tăng các đối tượng hải sản. Đặc biệt, một số công nghệ nuôi vùng biển mở, nuôi xa bờ, công nghệ sản xuất lông, công nghệ đánh bắt và bảo quản chế biến trên tàu đánh cá xa bờ đã được phê duyệt mới để triển khai trong kế hoạch 2018 và 2019.

- Sản phẩm quốc gia “tôm nước lợ”: Đề án khung gồm 5 dự án khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị từ chọn tạo và sản xuất tôm bố mẹ, công nghệ sản xuất giống, công nghệ nuôi thương phẩm, công nghệ sản xuất thức ăn, công nghệ sản xuất chế phẩm, công nghệ sản xuất một số sản phẩm giá trị gia tăng từ phụ phẩm tôm nước lợ...

- Trong khai thác hải sản, đến nay, hầu hết các tiến bộ kỹ thuật tiên bộ trong lĩnh vực khai thác hải sản trên thế giới đã được nghiên cứu và bước đầu được thử nghiệm áp dụng như: dự báo ngư trường dựa trên các trường hải dương; thiết bị dò tìm, đánh giá đàn cá; công nghệ khai thác cá ngư đại dương, mực,...; hệ thống bảo quản sản phẩm bằng nước biển lạnh,...

#### **h) Về hợp tác quốc tế và công tác bảo hộ ngư dân**

- Về hợp tác quốc tế

Hiện nay, Việt Nam đã thiết lập cơ chế Ủy ban liên hợp nghề cá/Nhóm công tác để triển khai hợp tác song phương trong lĩnh vực thủy sản với các nước trong khu vực như Trung Quốc, Thái Lan, Brunei, Philipin và Campuchia.

Song song cùng với việc gia nhập Hiệp định thực thi các quy định Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển ngày 10 tháng 12 năm 1982 về bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa, tiếp tục thể hiện vai trò tích cực của Việt Nam trong bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật biển, tạo điều kiện để ta chống tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU), Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho phép tổ chức đàm phán gia nhập Hiệp định các biện pháp quốc gia có cảng

nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác IUU của Tổ chức Nông lương Liên Hợp Quốc (POSMA-FAO), xem xét tham gia là thành viên chính thức của Ủy ban Nghề cá Trung và Tây Thái Bình Dương (WCPFC).

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng tham gia tích cực tiến trình xây dựng thỏa thuận hợp tác khu vực về chống khai thác IUU và chống tội phạm liên quan đến nghề cá do Indonesia khởi xướng, đề cao cam kết thực hiện Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững, trong đó có Mục tiêu phát triển bền vững thứ 14 (Bảo tồn và sử dụng bền vững biển, đại dương và tài nguyên biển phục vụ phát triển bền vững), bao gồm việc ngăn chặn, xóa bỏ khai thác IUU, đánh bắt quá mức, đánh bắt bằng các hình thức hủy diệt; tranh thủ các nước cùng đấu tranh chống lại quan điểm hình sự hóa hoạt động khai thác IUU, không coi khai thác IUU là một loại tội phạm xuyên quốc gia.

#### - Về bảo hộ công dân

Các cơ quan chức năng đã phối hợp chặt chẽ tiến hành các biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, tính mạng và tài sản của ngư dân, hỗ trợ ngư dân ta trong các hoạt động nghề cá trên biển; phối hợp với các cơ quan chức năng trong nước có liên quan và chỉ đạo cơ quan đại diện ở nước ngoài tiến hành các biện pháp hỗ trợ ngư dân về nước, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ngư dân bị nước ngoài bắt giữ; triển khai các biện pháp đấu tranh ngoại giao cần thiết trước các trường hợp nước ngoài không đối xử nhân đạo, sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực đối với ngư dân ta.

Đối với ngư dân ta bị bắt giữ do xâm phạm vùng biển nước ngoài, trong 09 tháng đầu năm 2018, Bộ Ngoại giao đã thực hiện bảo hộ đối với 171 tàu cá và 1.386 ngư dân, tăng so với cùng kỳ năm 2017 (126 tàu và 975 ngư dân).

Trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, từ đầu năm 2018 đến nay có 9 cơn bão, nhiều đợt áp thấp nhiệt đới sóng lớn, gió mạnh trên biển, Bộ Ngoại giao đã nhanh chóng chủ động đề nghị các quốc gia/vùng lãnh thổ liên quan tạo điều kiện cho tàu cá và ngư dân Việt Nam được trú, tránh bão, di chuyển vào nơi an toàn, đồng thời thông báo và hướng dẫn các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài tiến hành bảo hộ các ngư dân gặp nạn trên biển.

Các cơ quan chức năng đã phối hợp chặt chẽ tiến hành các biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, tính mạng và tài sản của ngư dân, hỗ trợ ngư dân ta trong các hoạt động nghề cá trên biển; phối hợp với các cơ quan chức năng trong nước có liên quan và chỉ đạo cơ quan đại diện ở nước ngoài tiến hành các biện pháp hỗ trợ ngư dân về nước, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ngư dân bị nước ngoài bắt giữ; triển khai các biện pháp đấu tranh ngoại giao cần thiết trước các trường hợp nước ngoài không đối xử nhân đạo, sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực đối với ngư dân ta.



Đối với ngư dân ta bị bắt giữ do xâm phạm vùng biển nước ngoài, trong 09 tháng đầu năm 2018, Bộ Ngoại giao đã thực hiện bảo hộ đối với 171 tàu cá và 1.386 ngư dân, tăng so với cùng kỳ năm 2017 (126 tàu và 975 ngư dân).

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Sau 01 năm triển khai, Nghị quyết 459 đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, 08 nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ ngành và sự vào cuộc quyết liệt của các địa phương, cụ thể:

- Các Bộ, ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, toàn diện, có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và quần chúng nhân dân trong thực hiện công vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chính sách, pháp luật khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chính sách có liên quan trong lĩnh vực thủy sản đã được rà soát, sửa đổi bổ sung cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân.

- Các chính sách hỗ trợ phát triển được Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung trong thời gian qua đã cơ bản hoàn thiện hệ thống các chính sách về phát triển nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, khắc phục những hạn chế, vướng mắc sau thời gian thực hiện chính sách, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo người dân, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển. Trong những năm qua, mặc dù cân đối ngân sách nhà nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng Nhà nước đã ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách phát triển thủy sản qua đó góp phần phát triển kinh tế biển, đi đôi với việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tái cơ cấu ngành thủy sản, nâng cao đời sống ngư dân.

- Ngành thủy sản tiếp tục phát triển nhanh, mang lại hiệu quả kinh tế, tạo diện mạo mới, giải quyết việc làm và từng bước nâng cao đời sống nhân dân vùng ven biển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Tình hình an ninh trật tự tại các địa phương ổn định, quần chúng nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương.

Ước năm 2018, giá trị sản xuất thủy sản (giá so sánh năm 2010) đạt khoảng 228.139,8 tỷ đồng, tăng 7,7% so với năm 2017, tổng sản lượng đạt khoảng 7,74 triệu tấn, tăng 7,2%, trong đó sản lượng thủy sản khai thác đạt 3,59 triệu tấn, tăng 6,0%, nuôi trồng đạt 4,15 triệu tấn, tăng 8,3%. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt trên 9 tỷ USD (tăng 8,4%).

- Sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị chức năng của địa phương như Bộ đội Biên phòng, Công an, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong triển khai chính sách pháp luật về thủy sản tại địa phương gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Với sự nỗ lực triển khai các giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương thì tình hình tàu cá và ngư dân vi phạm khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài giảm rõ rệt (*đặc biệt là tàu cá vi phạm các nước quốc đảo Thái Bình Dương hầu như chấm dứt*), công tác chứng nhận, xác nhận nguồn gốc nguyên liệu hải sản khai thác đã cơ bản được thực hiện nghiêm túc, các lỗi cảnh báo từ cơ quan thẩm quyền đã giảm đáng kể so với năm 2017.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về khai thác nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh và tuyên truyền biển, đảo chưa đồng bộ giữa Trung ương và địa phương. Công tác tuyên truyền được chú trọng, nhưng còn có địa phương chưa thực sự vào cuộc trong việc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng chưa đồng bộ; một số cán bộ chủ trì nhận thức về công tác quốc phòng chưa đầy đủ; sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể với cơ quan quân sự địa phương chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ.

- Một số địa phương chưa triển khai đồng bộ các chính sách đã ban hành, một số nơi triển khai chậm do lãi suất, phương thức, cơ chế cho vay của Ngân hàng chưa phù hợp nên ngư dân chưa tích cực tham gia chương trình; Chưa có cơ chế xử lý rủi ro cho các ngân hàng thương mại nên chưa tạo được sự tích cực cho vay.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ ngành thủy sản nói chung đặc biệt là cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá chưa đáp ứng được với đà phát triển hiện nay của nghề khai thác, đặc biệt là các công trình cảng cá có tính lưỡng dụng.

- Tàu cá và ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển các nước trong khu vực ASEAN đã giảm nhưng chưa hoàn toàn chấm dứt do vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam và các nước còn tồn tại các khu vực chồng lấn, vùng nước lịch sử chưa được phân định.

## **3. Nguyên nhân**

### **a) Nguyên nhân chủ quan**

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, lãnh đạo quản lý về

việc kết hợp việc triển khai các chính sách, pháp luật về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh chưa đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong phát triển kinh tế biển.

- Sự phối kết hợp giữa các cơ quan hành chính với người dân và lực lượng vũ trang nói chung chưa thường xuyên, chặt chẽ, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp trong xây dựng phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm QPAN thường xuyên, liên tục và vững chắc.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí đầu tư phát triển ngành còn thấp, chưa huy động được nhiều nguồn lực ngoài ngân sách tham gia đầu tư; Công tác quản lý sau đầu tư chưa tốt, các đơn vị quản lý sử dụng, chính quyền địa phương thiếu quan tâm bố trí kinh phí duy tu, bảo trì nên công trình nhanh xuống cấp, giảm hiệu quả sử dụng sau đầu tư

#### **b) Nguyên nhân khách quan**

- Thời tiết, khí hậu trên biển biến đổi khó lường, khó dự báo, gây khó khăn trong công tác phòng, chống, nhất là trong phòng chống thiên tai và an toàn cho người và phương tiện hoạt động thủy sản.

- Sự thay đổi chiến lược của các nước lớn nhằm gây ảnh hưởng và duy trì thế chiến lược trên biển Đông; tranh chấp vùng biển giữa các quốc gia trong khu vực; tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, các nước trong và ngoài khu vực đẩy mạnh điều chỉnh chiến lược, tăng cường “can dự” vào vấn đề Biển Đông, các yếu tố an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống tác động ảnh hưởng đe dọa trực tiếp đến sự ổn định tình hình an ninh khu vực và chủ quyền biển đảo của Việt Nam, gây bất ổn trong khu vực.

- Đời sống của dân cư nghề cá vẫn còn nghèo, trình độ văn hóa thấp, còn chịu nhiều rủi ro, mức độ an sinh thấp.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Đề tiếp tục triển khai Nghị quyết 459/NQ-UBTVQH14 trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương triển khai một số giải pháp chính như sau:

#### **1. Công tác tuyên truyền**

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, tập huấn cho nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển và số ngư dân hoạt động trên biển, đặc biệt là tuyên truyền chống khai thác hải sản bất hợp pháp.

- Các cơ quan chức năng, địa phương có liên quan chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở về các chương

trình, dự án, đề án, các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với quốc phòng, an ninh của ngành, địa phương mình.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ, đặt hàng các cơ quan báo chí xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình phát thanh, truyền hình chuyên đề về thực hiện các chính sách, pháp luật trong khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản để nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền đến người dân.

## **2. Giải pháp về cơ chế chính sách**

- Chính phủ sẽ ban hành kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm để cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu và định hướng chiến lược của Nghị quyết số 36-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trên cơ sở Nghị quyết của Chính phủ, các Bộ ngành và địa phương liên quan sẽ xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của từng ngành, địa phương để sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện hiện nay nhằm khai thác tiềm năng và các lợi thế về biển, đồng thời tăng cường bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tạo nên sự gắn kết chặt chẽ hoạt động của các lĩnh vực kinh tế biển với quốc phòng - an ninh.

- Đẩy mạnh việc kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, quy hoạch, dự án trong từng lĩnh vực, bảo đảm vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa tăng cường quốc phòng - an ninh.

- Tăng ngân sách nhà nước đầu tư cho các lĩnh vực thủy sản, đặc biệt là giống, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, xây dựng hạ tầng nghề cá, đào tạo nghề, xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, điều tra, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi, dự báo ngư trường, dịch vụ hậu cần trên biển đảo, hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề nghiệp sang các nghề khác... khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển khai thác thủy sản xa bờ, viễn dương, nuôi biển đảo.

## **3. Tổ chức thực hiện**

- Tập trung chỉ đạo kết hợp trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố; các dự án trọng điểm quốc gia; các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới, biển, đảo; xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng, quốc phòng - kinh tế; xây dựng căn cứ chiến lược, hậu phương chiến lược, công trình quốc phòng; đầu tư phát triển khoa học công nghệ ở trình độ cao; xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng; trong đó, coi trọng tính "lưỡng dụng" của các chương trình, dự án.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện hiện nay nhằm khai thác tiềm năng và các lợi thế về biển, đồng thời tăng cường bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tạo nên sự gắn kết chặt chẽ hoạt động của các lĩnh vực kinh tế biển với quốc phòng - an ninh để trở thành một thể thống nhất trên phạm vi cả nước và từng địa phương, tạo điều kiện cho các địa phương nhất là những địa phương ven biển phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ vùng trời, vùng biển của đất nước.

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản, chính sách pháp luật về đầu tư trong lĩnh vực thủy sản, gồm: (i) Ban hành các quy định, hướng dẫn mời nhà đầu tư, quy trình triển khai thực hiện đầu tư, hợp đồng dự án mẫu cho các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng thủy sản; (ii) Điều chỉnh, bổ sung quy định về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phù hợp với Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; (iii) Xây dựng các chính sách đầu tư đặc thù, tạo tính đột phá nhằm đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư để thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư vào hạ tầng ngành khai thác thủy sản.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đối với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội**

- Tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 459/NQ-UBTVQH14 ngày 12/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục thực hiện quyền giám sát tối cao đối với các dự án, nhiệm vụ liên quan đến quốc phòng, an ninh trong các lĩnh vực.

- Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực để thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; tập trung ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, vốn tín dụng nhà nước cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản; xây dựng các trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm.

##### **2. Đối với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

- Phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 459/NQ-UBTVQH14 ngày 12/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Mặt trận các cấp tham gia tuyên truyền và phối hợp vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng, tuân thủ pháp luật và thực hiện tốt pháp luật và chính sách của nhà nước trong triển khai Nghị quyết 459 tại địa phương.

### **3. Đối với Ủy ban nhân dân các cấp**

- Tiếp tục quan tâm kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh trong mọi hoạt động.

- Tăng cường huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ trong khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản.

- Thực hiện nghiêm pháp luật, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Tập trung giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa tự bảo vệ và được bảo vệ, phù hợp với thực tiễn đất nước và thông lệ quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, giữ vững môi trường hòa bình ổn định để xây dựng đất nước.

Trên đây là báo cáo về thực hiện Nghị quyết số 459/NQ-UBTVQH14 ngày 12/12/2017, kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- PTTgCP. Trịnh Đình Dũng (đề b/c);
- Các Bộ: QP, CA, TC, KH&ĐT, TN&MT;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Các Vụ: TH, TKBT, NN, PL, QH&DP;
- Lưu: VT, NN (3).

**TM. CHÍNH PHỦ  
TUQ. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Nguyễn Xuân Cường**

## PHỤ LỤC I

### Danh mục văn bản liên quan đã ban hành năm 2018

TT	Số, ký hiệu văn bản	Trích yếu, tên văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
<b>I. NGHỊ ĐỊNH</b>				
1	17/2018/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	02/02/2018	
2	57/2018/NĐ-CP	Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	17/4/2018	
3	58/2018/NĐ-CP	Về bảo hiểm nông nghiệp	19/4/2018	
4	76/2018/NĐ-CP	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ	15/5/2018	
5	74/2018/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa	15/5/2018	
6	116/2018/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	07/9/2018	
<b>II. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>				
1	930/QĐ-TTg	Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020	28/7/2018	

2	1047/QĐ-TTg	Đề án phát triển nghề khai thác viễn dương và tổ chức đưa ngư dân đi khai thác hải sản ở vùng biển một số nước	17/8/2018	
3	1385/QĐ-TTg	Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020	21/10/2018	
<b>III</b>	<b>THÔNG TƯ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>			
1	02/2018/TT-BNNPTNT	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư số 02/2006/TT-BTS, Thông tư số 62/2008/TT-BNN và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT	31/01/2018	